

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**

Bản án số: 60/2025/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thái Thị Kim Vân

2. Ông Võ Xuân Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu S**, sinh năm 1998 tại Ninh Thuận; Nơi thường trú: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố D, phường P, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Đinh Thị T1 (chết); Vợ con chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 10/06/2022, Nguyễn Hữu S bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 75/2022/HSST, đến ngày 19/01/2023 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan R - T, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh K (có mặt).

2. **Trần Thị Ngọc T2**, sinh năm 1999 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc A và bà Bùi Thị Thanh T3; Có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan R - T, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh K (có mặt).

3. **Trương Thị Như Ý**, sinh năm 2000 tại Ninh Thuận; Nơi thường trú: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã P, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn V và bà Trương Thị Mười B; Chồng con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan R - T, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh K (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Quang T4, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Như D, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số B P, phường B, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 24 tháng 12 năm 2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh K) và Công an phường P (nay là Công an phường B) tiến hành tuần tra tại khu vực đèn giao thông vòng xoay ngã năm P thuộc khu phố A, phường P (nay là phường B) thì phát hiện xe ô tô biển số 85A-115.59 đang dừng đèn đỏ, do ông Nguyễn Như D (*sinh năm 1984, trú tại: Khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai*) điều khiển chở Nguyễn Hữu S ngồi ở ghế trước và Trần Thị Ngọc T2 ngồi ở ghế sau có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tổ tuần tra yêu cầu mở cửa kiểm tra. Thấy lực lượng Công an, Nguyễn Hữu S đổ chất tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy) trong gói nylon ra sàn xe và dội nước thì bị tổ công tác khống chế. Phát hiện tại vị trí trên mặt ghế xe ô tô mà S đang ngồi có 01 vỏ gói thuốc lá Jet, 01 vỏ chai nước, nhiều khối chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Lực lượng Công an tiến hành thu giữ chất tinh thể màu trắng nêu trên bỏ trong 01 gói nylon (ký hiệu M1) và 01 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu đỏ bên trong có dính chất màu trắng (ký hiệu M2). Dưới ghế nơi S ngồi có 01 vũng dung dịch chất lỏng có lẫn chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), tuy nhiên chưa kịp thu giữ thì chất tinh thể màu trắng đã tan hết vào dung dịch. Sử dụng xilanh hút chất lỏng trên cho vào 01 chai nhựa (thể tích chất lỏng khoảng 15ml), một phần dung dịch chất lỏng thấm dính vào sàn xe không thể thu giữ; Tạm giữ trên tay S 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đồng, trên tay T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bạc. S và T2 khai nhận vừa mua được ma túy và đang trên đường đem về thì bị Công an kiểm tra phát hiện. Tổ công tác tiến hành lập biên

bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong các tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu S và Trần Thị Ngọc T2 khai nhận: Trưa ngày 24/12/2024, S và T2 thống nhất với nhau mua ma túy để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. S liên hệ với Lê Vũ T5 (sinh năm: 2001, trú tại: tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa) hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy (đá) thì T5 đồng ý bán. S dùng tài khoản ngân hàng A của T2 chuyển cho T5 số tiền 2.800.000 đồng (trong đó 1.200.000 đồng là tiền mua ma túy, 1.400.000 đồng là tiền T2 còn nợ T5 trước đây và 200.000 đồng do S chuyển dư). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Trọng liên H với T2 nói đã giấu ma túy trong gói thuốc lá Jet ném ven đường Phan Đăng L và gửi 02 ảnh chụp nơi ném ma túy qua zalo cho T2, T2 gửi 02 ảnh trên cho S xem. Sau đó T2 và S thuê xe taxi của Nguyễn Như D để đi lấy ma túy. Khi đến nơi, S nói D dừng xe đi vệ sinh rồi S đi đến vị trí mà T5 gửi hình ảnh trước đó để lấy ma túy, lấy xong S lên xe taxi để D chở về. Trên đường về, thấy có lực lượng Công an, S lấy gói ma túy trong gói thuốc lá đổ ra sàn xe và dội nước để phi tang thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Qua điều tra có thông tin Trương Thị Như Ý mua ma túy của Nguyễn Hữu S và Trần Thị Ngọc T2 để bán cho người khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra triệu tập Trương Thị Như Ý đến làm việc. Tại buổi làm việc, Ý đầu thú hành vi mua bán trái phép chất ma túy và giao nộp 01 điện thoại di động mà Ý sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Trương Thị Như Ý tại thôn H, xã P, tỉnh Khánh Hòa thu giữ: Tại góc phòng ngủ của Ý 01 đoạn ống thủy tinh (hình móc câu) bị bể phần đầu móc.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Hữu S và Trần Thị Ngọc T2 đã bán ma túy cho Trương Thị Như Ý 02 lần để Ý bán lại cho Trần Quang T4 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 17/12/2024, Trần Quang T4 (sinh năm 2003, trú tại: thôn P, xã P, tỉnh Khánh Hòa) gọi điện thoại cho Trương Thị Như Ý hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy (đá) thì Ý đồng ý bán. T4 chuyển khoản vào số tài khoản 0384627047 ngân hàng S1 của Ý số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi Ý nhận được tiền, Ý liên hệ với Trần Thị Ngọc T2 hỏi mua 800.000 đồng ma túy (đá) thì T2 đồng ý bán và nhờ Ý đến hẻm A L, phường P chở T2 về nhà. Sau khi T2 nhận được tiền chuyển khoản của Ý thì T2 nói cho S biết việc bán ma túy cho Ý với giá 800.000 đồng, nghe vậy S đưa cho T2 01 tép ma túy rồi T2 dùng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng để gói tép ma túy lại. Một lúc sau, Ý điều khiển xe đạp điện đến chỗ hẹn chở T2, trên đường đi, T2 đưa cho Ý 01 tép ma túy đã được gói sẵn trước đó. Sau đó, Ý cầm tép ma túy vừa mua được của T2 để ở góc cây bên đường khu vực chợ M1, phường M (nay là phường Đ) rồi gọi cho T4 đến lấy. Sau khi lấy được ma túy, T4 thông báo cho Ý biết.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 ngày 22/12/2024 Trần Quang T4 gọi điện thoại cho Trương Thị Như Ý hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy (đá), thì Ý đồng ý bán.

T4 chuyển khoản vào số tài khoản 0384627047 ngân hàng S1 của Ý số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi Ý nhận được tiền, Ý liên hệ với Trần Thị Ngọc T2 hỏi mua 800.000 đồng ma túy (đá) thì T2 đồng ý bán nên Ý chuyển khoản cho T2 số tiền trên. Do hết ma túy, S và T2 thống nhất mua ma túy của Lê Vũ T5 với giá 600.000 đồng rồi bớt lại một ít ma túy để sử dụng, phần còn lại bán cho Ý với giá 800.000 đồng để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T2 gọi Ý đến nhà T2 chở T2 đi dạo, trên đường đi, T2 đưa cho Ý 01 tép ma túy, Ý điều khiển xe đạp điện chở T2 đến bãi đất trống gần cầu A và ném tép ma túy xuống ven đường rồi gọi T4 đến lấy. Sau khi lấy được ma túy, T4 thông báo cho Ý biết.

Ngoài bán ma túy cho Ý 02 lần nêu trên thì S còn bán ma túy cho Nguyễn Như D 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 19/12/2024, D liên hệ với S hỏi mua 200.000 đồng ma túy (đá) thì S đồng ý bán và hẹn giao dịch trong khu vực hẻm A L, phường P. Tại đây, S đưa cho D 01 tép ma túy, D đưa cho S số tiền 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 21/12/2024, D liên hệ với S hỏi mua 200.000 đồng ma túy (đá) thì S đồng ý bán và hẹn giao dịch trong khu vực hẻm A L, phường P. Tại đây, S đưa cho D 01 tép ma túy, D chuyển khoản cho S số tiền 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 23/12/2024, D liên hệ với S hỏi mua 200.000 đồng ma túy (đá) thì S đồng ý bán và hẹn giao dịch trong khu vực hẻm A L, phường P. Tại đây, S đưa cho D 01 tép ma túy, D đưa cho S số tiền 200.000 đồng.

Ngày 24/12/2024 và ngày 25/12/2024, tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Hữu S, Trương Thị Như Ý, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Như D, Trần Quang T4 cho kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 28/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Chất tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, M1 có khối lượng là 0,4239 gam; M2 có khối lượng là 0,0099 gam; H1 lại sau giám định Mẫu M1 khối lượng là 0,3940 gam và bao gói gửi đến giám định.

Tại Kết luận giám định số 7989/KL-KTHS ngày 04/01/2025 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chất lỏng đựng trong 01 chai nhựa gửi giám định có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, thể tích 25ml, khối lượng Methamphetamine trong 25 ml chất lỏng là 0,2702 gam.

Cáo trạng số 116/CT-VKSKV5 ngày 25/8/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu S, Trần Thị Ngọc T2 và Trương Thị Như Ý về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 29/8/2025, Trần Thị Ngọc T2 nộp (do Trần Thị Ngọc T6 nộp thay) 800.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo Biên lai thu tiền số 0000340 ngày 29/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 08/9/2025, Trương Thị Như Ý nộp (do Trương Thị Như N nộp thay) 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo Biên lai thu tiền số 0000394 ngày 08/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 29/9/2025, Nguyễn Hữu S nộp (do Nguyễn Thị Kim N1 nộp thay) 600.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo Biên lai thu tiền số 0000690 ngày 29/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu và không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Trần Thị Ngọc T2, Trương Thị Như Ý phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu S 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc T2 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Như Ý từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ các điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong, bên trong có 0,3940 gam chất ma túy Methamphetamine là khối lượng hoàn lại sau giám định cùng tất cả bao gói gửi giám định, bên ngoài phong bì niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh N, có chữ kí và họ tên của Lê Ngọc T7, Đinh Quang T8, Nguyễn Thị Thanh N2, Phan Viết T9.

+ 01 đoạn ống thủy tinh (hình móc câu) bị bể phần đầu móc thu giữ tại nhà Ý đã được niêm phong. Bên ngoài phong bì có hình dấu tròn đỏ của Công an xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, có chữ kí và họ tên của Trần Quang T10, Nguyễn Đức H2, Trương Thị Như Ý.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đồng của Nguyễn Hữu S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám bạc của Trần Thị Ngọc T2 được niêm phong trong 01 phong bì. Bên ngoài phong bì có hình dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận, có chữ kí và họ tên của Hoàng Mạnh Q, Phan Viết T9, Nguyễn Ngọc T11, Nguyễn Hữu S, Trần Thị Ngọc T2.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng của Trương Thị Như Ý được niêm phong. Bên ngoài phong bì có hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, có chữ kí và họ tên của Hoàng Mạnh Q, Phan Viết T9, Nguyễn Tôn M, Trương Thị Như Ý.

- Đối với chiếc xe đạp điện mà Trương Thị Như Ý sử dụng để đi mua và bán ma túy. Quá trình điều tra xác định xe đạp điện được Ý mượn của bạn ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu giữ và xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu S phải nộp 1.400.000 đồng; Trần Thị Ngọc T2 phải nộp 800.000 đồng; Trương Thị Như Ý phải nộp 400.000 đồng là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền các bị cáo Trần Thị Ngọc T2, Trương Thị Như Ý, Nguyễn Hữu S đã nộp vào ngày 29/8/2025, 08/9/2025 và 29/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Về các nội dung khác:

- Đối với Nguyễn Như D là người điều khiển xe ô tô chở S và T2 đi lấy ma túy. Quá trình điều tra xác định D không biết S và T2 thuê xe của D để đi lấy ma túy, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của D là có căn cứ. Tuy nhiên, D có hành vi điều khiển phương tiện giao thông mà trong cơ thể có chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh K xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

- Đối với Trần Quang T4, Nguyễn Hữu S, Trần Thị Ngọc T2 và Trương Thị Như Ý có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị chuyển xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

- Đối với đối tượng Lê Vũ T5 (sinh năm 2001, trú tại: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa). Quá trình điều tra, T5 không có mặt ở địa phương, chưa triệu tập để làm việc được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách hành vi có dấu hiệu Mua bán trái phép chất ma túy của T5 để tiếp tục xác minh làm rõ.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh K), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Phan Rang - T (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, không ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2024 đến ngày 23/12/2024, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Hữu S cùng Trần Thị Ngọc T2 đã thực hiện hành vi bán ma túy loại Methamphetamine 02 lần cho Trương Thị Như Ý thu lợi bất chính số tiền 1.600.000 đồng; S còn trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy loại Methamphetamine 03 lần cho Nguyễn Như D thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng. Ngoài ra, S và T2 còn có hành vi tàng trữ 0,704 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Trương Thị Như Ý đã thực hiện hành vi bán ma túy loại Methamphetamine 02 lần cho Trần Quang T4 thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu S, Trần Thị Ngọc T2 và Trương Thị Như Ý về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hết sức nguy hiểm không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, để có cơ sở lượng hình Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Hữu S: Tham gia bán ma túy 05 lần, trong đó có 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Như D và 02 lần cùng với Trần Thị Ngọc T2 bán ma túy cho Trương Thị Như Ý, thu lợi bất chính tổng số tiền 1.400.000 đồng. Ngoài

ra, ngày 24/12/2024, bị cáo còn có hành vi cùng với Trần Thị Ngọc T2 tàng trữ ma túy loại Methamphetamine nhằm để sử dụng và bán kiếm lời với khối lượng thu giữ được khi bắt quả tang là 0,704 gam. Như vậy, bị cáo phải chịu hình phạt cao nhất so với các bị cáo còn lại.

[3.2] Bị cáo Trần Thị Ngọc T2: Có 02 lần tham gia cùng Nguyễn Hữu S bán ma túy cho Trương Thị Như Ý, thu lợi bất chính số tiền 800.000 đồng. Ngoài ra, ngày 24/12/2024, bị cáo còn có hành vi cùng với Nguyễn Hữu S tàng trữ ma túy loại Methamphetamine nhằm để sử dụng và bán kiếm lời với khối lượng thu giữ được khi bắt quả tang là 0,704 gam. Bị cáo có số lần bán ma túy ít hơn so với bị cáo S nên phải chịu mức hình phạt thấp hơn.

Tại thời điểm Trương Thị Như Ý đưa ma túy đến các địa điểm để bán ma túy cho Trần Quang T4 vào ngày 17/12/2024 và ngày 22/12/2024, T2 cũng có mặt tuy nhiên T2 không biết rõ hành vi, mục đích của Ý nên không đồng phạm với Ý trong hai lần Ý bán ma túy cho T4.

[3.3] Bị cáo Trương Thị Như Ý: Hành vi của bị cáo độc lập với hai bị cáo còn lại trong vụ án, bị cáo tham gia bán ma túy 02 lần cho Trần Quang T4, thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo S và T2.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên cần có hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Hữu S có nhân thân xấu; các bị cáo Trần Thị Ngọc T2 và Trương Thị Như Ý có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu S đã có 01 tiền án về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Thị Ngọc T2 và Trương Thị Như Ý không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo S, T2, Ý đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Ý đầu thú về hành vi 02 lần bán ma túy cho Trần Quang T4; bị cáo T2 đang nuôi con nhỏ sinh năm 2016. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đang bị tạm giam và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với 0,3940 gam chất ma túy Methamphetamine là khối lượng hoàn lại sau giám định; 01 đoạn ống thủy tinh (hình móc câu) bị bể phần đầu móc thu giữ

tại nhà Ý đã được niêm phong, đây là ma túy liên quan đến hành vi phạm tội và dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đồng của Nguyễn Hữu S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám bạc của Trần Thị Ngọc T2; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng của Trương Thị Như Ý được các bị cáo sử dụng làm phương tiện để mua bán ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe đạp điện mà Trương Thị Như Ý sử dụng để đi mua và bán ma túy. Quá trình điều tra xác định xe đạp điện được Ý mượn của bạn ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu giữ và xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Hữu S thu lợi 1.400.000 đồng, Trần Thị Ngọc T2 thu lợi 800.000 đồng, Trương Thị Như Ý thu lợi 400.000 đồng từ hành vi mua bán chất ma túy nên buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền các bị cáo Trần Thị Ngọc T2, Trương Thị Như Ý, Nguyễn Hữu S đã nộp vào ngày 29/8/2025, 08/9/2025 và 29/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Hữu S, Trần Thị Ngọc T2, Trương Thị Như Ý có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, kết quả xét nghiệm là dương tính nên Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với S, T2, Ý là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Như D là người điều khiển xe ô tô chở S và T2 đi lấy ma túy. Quá trình điều tra xác định D không biết S và T2 thuê xe của D để đi lấy ma túy, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của D là có căn cứ. Tuy nhiên, D có hành vi điều khiển phương tiện giao thông mà trong cơ thể có chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh K xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Trần Quang T4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với đối tượng Lê Vũ T5 (sinh năm 2001, trú tại: tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa). Quá trình điều tra, T5 không có mặt ở địa phương, chưa triệu tập để làm việc được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách hành vi có dấu hiệu Mua bán trái phép chất ma túy của T5 để tiếp tục xác minh làm rõ là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Trần Thị Ngọc T2, Trương Thị Như Ý phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu S 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Như Ý 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong có 0,3940 gam chất ma túy Methamphetamine là khối lượng hoàn lại sau giám định cùng tất cả bao gói gửi giám định, bên ngoài phong bì niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh N, có chữ kí và họ tên của Lê Ngọc T7, Đinh Quang T8, Nguyễn Thị Thanh N2, Phan Viết T9.

+ 01 (một) đoạn ống thủy tinh (hình móc câu) bị bể phần đầu móc thu giữ tại nhà Ý đã được niêm phong. Bên ngoài phong bì có hình dấu tròn đỏ của Công an xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, có chữ kí và họ tên của Trần Quang T10, Nguyễn Đức H2, Trương Thị Như Ý.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đồng, mặt khẩu vẽ màn hình 23568, gắn sim số 0562822930, số IMEI 1: 865259030895334, số IMEI 2: 65259030895326; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám bạc, số IMEI 359297065879180, gắn sim số 0347745068 được niêm phong trong 01 phong bì. Bên ngoài phong bì có hình dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận, có chữ kí và họ tên của Hoàng Mạnh Q, Phan Viết T9, Nguyễn Ngọc T11, Nguyễn Hữu S, Trần Thị Ngọc T2.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, mở khóa bằng vân tay của Ý, bên trong gắn sim 1 số 0384627047, sim 2 số 0337295685, số IMEI 1: 351676562847287/01, IMEI 2: 357896812847283/01 được niêm phong trong 01 phong bì. Bên ngoài phong bì có hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, có chữ kí và họ tên của Hoàng Mạnh Q, Phan Viết T9, Nguyễn Tôn M, Trương Thị Như Ý.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Khánh Hòa).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu S phải nộp 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); bị cáo Trần Thị Ngọc T2 phải nộp 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); bị cáo Trương Thị Như Ý phải nộp 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) bị cáo Trần Thị Ngọc T2 đã nộp (do Trần Thị Ngọc T6 nộp thay) theo Biên lai thu tiền số 0000340 ngày 29/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) bị cáo Trương Thị Như Ý đã nộp (do Trương Thị Như N nộp thay) theo Biên lai thu tiền số 0000394 ngày 18/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) bị cáo Nguyễn Hữu S đã nộp (do Nguyễn Thị Kim N1 nộp thay) theo Biên lai thu tiền số 0000690 ngày 29/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu S, Trần Thị Ngọc T2, Trương Thị Như Ý mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29 - 9 - 2025)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Dung

